

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM



CHƯƠNG TRÌNH

ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY

(Hydraulic Engineering)

MÃ SỐ: 62580202

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3060/QĐ-ĐHVVN ngày 16/12/2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

Hải Phòng - 2013

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY

MÃ SỐ: 62580202

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đảm bảo:

- Trang bị kiến thức trên đại học và kỹ năng thực hành cho người đã tốt nghiệp đại học hoặc cao học chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy và những ngành/chuyên ngành gần với ngành/chuyên ngành đào tạo, nhằm xây dựng đội ngũ chuyên gia Kỹ thuật xây dựng công trình thủy có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có thể phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước với hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

- Đào tạo tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy có trình độ cao về lý luận và thực hành; có năng lực sáng tạo, độc lập nghiên cứu; có khả năng hướng dẫn NCKH và hoạt động chuyên môn; phát hiện và giải quyết được những vấn đề khoa học của Kỹ thuật xây dựng công trình thủy và thực tiễn xây dựng công trình thủy của đất nước đặt ra.

- Cùng với đội ngũ thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, lực lượng tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy sẽ là lực lượng chủ chốt trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học ở các trường Đại học, Cao đẳng, Viện nghiên cứu về xây dựng nói chung, xây dựng công trình thủy nói riêng, là lực lượng chủ lực trong các cơ quan quản lý dự án, thi công công trình trên sông, trên biển, trong cảng, nhà máy đóng, sửa chữa tàu thủy và các cơ quan chuyên ngành khác.

Người đã được đào tạo trình độ tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy sẽ đảm nhận những trách nhiệm lớn lao mà xã hội tin tưởng và giao cho, cụ thể:

- Nghiên cứu và đề xuất giải pháp hiệu quả trong việc hoàn thiện chế độ chính sách quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nói chung, công trình thủy nói riêng;

- Có khả năng xây dựng, bảo vệ và triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình có ý nghĩa kinh tế kỹ thuật lớn cho đất nước, đặc biệt là các dự án xây dựng công trình phục vụ phát triển kinh tế biển Việt Nam;

- Có thể giảng dạy ở các trường đại học, Cao đẳng về ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy và các chuyên ngành có liên quan;

- Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học và trở thành các chuyên gia hàng đầu trong một số chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng nói chung.

Khi có trình độ tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, lĩnh vực công tác của các tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy là rất rộng, có thể hoạt động trong nhiều môi trường và lĩnh vực khác nhau: Từ nghiên cứu lý luận, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ xây dựng, công tác quản lý, tư vấn đầu tư xây dựng, làm việc

trong cơ quan quản lý, cơ quan tổ chức xây dựng công trình, công ty tư vấn thiết kế công trình, lập dự án, thẩm định dự án, tư vấn giám sát công trình,... tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến khắc phục sự cố hư hỏng công trình.

Các tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy cũng có thể phát huy trình độ và khả năng khi làm việc tại cơ quan Nhà nước, trường đại học, viện nghiên cứu,

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Quy định của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Cụ thể:

2.1. Về văn bằng

- Đối với người có bằng thạc sĩ:
 - + Có bằng thạc sĩ đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển;
 - + Có điểm trung bình chung học tập toàn khóa từ 6,5 trở lên.
- Đối với người chưa có bằng thạc sĩ:
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên;
 - + Ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học đúng với chuyên ngành đăng ký dự tuyển;
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển, gồm: Kỹ thuật xây dựng các công trình dân dụng - công nghiệp, cầu đường, thủy điện, thủy lợi, mỏ, bảo đảm an toàn hàng hải, thủy công, thủy nông.

Ghi chú: Số lượng học phần và tín chỉ học bổ sung đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành gần được xem xét cụ thể với từng đối tượng và dựa trên chương trình giáo dục đại học của ngành, chuyên ngành đó.

2.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

- Đối với người có bằng thạc sĩ có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự tuyển, kể từ khi tốt nghiệp thạc sĩ (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp) đến ngày đăng ký dự tuyển.
- Đối với người chưa có bằng thạc sĩ:
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi được tham gia dự tuyển ngay khi tốt nghiệp.
 - + Có bằng tốt nghiệp loại khá phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự tuyển, kể từ khi tốt nghiệp đại học (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp) đến ngày đăng ký dự tuyển.

III. DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

- Đối với NCS có bằng thạc sĩ đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ gồm: Ngành/chuyên ngành Công trình thủy của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Đại học GTVT TP. HCM; chuyên ngành Cảng - Đường thủy của Trường ĐH Xây dựng từ năm 2005 trở về trước phải học bổ sung kiến thức của 03 học phần (tương đương 6 tín chỉ) trong chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy hiện hành.
- Đối với NCS có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ,

gồm: Kỹ thuật Xây dựng công trình Dân dụng - Công nghiệp; Kỹ thuật Xây dựng công trình Giao thông; Kỹ thuật Xây dựng công trình đặc biệt; Kỹ thuật Xây dựng Công trình ngầm; Kỹ thuật Xây dựng cơ sở hạ tầng, phải học bổ sung kiến thức 6 học phần (tương đương 12 tín chỉ) trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy.

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

TT	Ký hiệu học phần		Tên học phần	Số TC
	Phần chữ	Phần số		
I. Khối kiến thức cơ sở: 10 tín chỉ				
<i>1.1. Các học phần bắt buộc: 6 tín chỉ</i>				
3	CTKC	503	Phương pháp PTHH trong tính toán kết cấu công trình	2
4	CTSO	504	Lý thuyết sóng	2
5	CTTC	505	Cơ sở lý thuyết Độ tin cậy công trình	2
<i>1.2. Các học phần tự chọn: 4 trong 8 tín chỉ</i>				
6	CTKH	506	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
7	CTGD	507	Lý luận giảng dạy đại học	2
8	CTPP	508	Phương pháp tính	2
9	CTĐL	509	Phương pháp PTHH trong tính toán động lực học công trình	2
II. Khối kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ				
<i>2.1. Các học phần bắt buộc: 10 tín chỉ</i>				
10	CTKT	510	Khai thác kỹ thuật các Công trình cảng	2
11	CTĐT	511	Công trình đường thủy	2
12	CTCĐ	512	Công trình biển cố định	2
13	CTTC	513	Độ tin cậy của các Công trình bến cảng biển	2
14	CTDA	514	Quản lý dự án xây dựng	2
<i>2.2. Các học phần chuyên ngành tự chọn: 8 trong 18 tín chỉ</i>				
15	CTDT	515	Lý thuyết Dẻo và Từ biến	2
16	CTTC	516	Công trình thủy công	2
17	CTĐĐ	517	Công trình biển di động	2
18	CTĐĐ	518	Động đất và lý thuyết tính toán các công trình chịu động đất	2
19	CTTN	519	Phương pháp thực nghiệm công trình	2
20	CTBB	520	Công trình bảo vệ bờ biển và hải đảo	2

21	CTBV	521	Công trình bảo vệ cảng	2
22	CTHV	522	Hải văn	2
23	CTNM	523	Nền và Móng các công trình thủy	2

- Đối với người có bằng thạc sĩ hoặc bằng đại học chính quy thuộc các ngành/chuyên ngành khác nếu muốn dự tuyển NCS chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy sẽ xem xét cụ thể dựa trên chương trình giáo dục đại học và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của ngành, chuyên ngành đó.

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo gồm 3 phần: Các học phần bổ sung; Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan; NCKH và luận án tiến sĩ.

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

TT	Ký hiệu học phần		Tên học phần	Số TC
	Phần chữ	Phần số		
I. Các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ				10
1.1. Các học phần bắt buộc				4
1	CTQT	601	Lý thuyết quá trình ngẫu nhiên và ứng dụng trong kỹ thuật	2
2	CTNN	602	Ngôn ngữ lập trình Ma lab	2
1.2. Các học phần tự chọn: 6 trong 16 tín chỉ				6
3	CTCL	603	Phương pháp PTHH trong cơ chất lỏng	2
4	CTVL	604	Mô hình vật lý thủy lực học	2
5	CTTT	605	Độ tin cậy và tuổi thọ công trình biển	2
6	CTAM	606	Chống ăn mòn công trình biển	2
7	CTĐL	607	Động lực học thống kê công trình xây dựng	2
8	CTĐĐ	608	Động đất và lý thuyết tính toán công trình chịu động đất	2
9	CTNV	609	Công nghệ nạo vét	2
10	CTQH	610	Thiết kế quy hoạch tuyến vận tải thủy	2
II. Tiểu luận tổng quan				2
III. Các chuyên đề tiến sĩ				4
1	Chuyên đề 1			2
2	Chuyên đề 2			2
Tổng cộng				16